

BÁO CÁO

Sơ kết 05 năm thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân

Thực hiện Công văn số 6459-CV/BNCTW, ngày 12/3/2024 của Ban Nội chính Trung ương về việc sơ kết 05 năm thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị “*về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân*” (Quy định số 11-QĐi/TW); Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng báo cáo như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH VÀ TỔ CHỨC SƠ KẾT

1. Khái quát tình hình của địa phương thuộc phạm vi quản lý, phụ trách và những thuận lợi, khó khăn liên quan đến việc thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW.

Lâm Đồng là một tỉnh miền núi Nam Tây Nguyên, có diện tích tự nhiên 9.781 km², có 12 đơn vị hành chính cấp huyện (10 huyện và 02 thành phố), 142 đơn vị hành chính cấp xã, dân số toàn tỉnh khoảng 1,33 triệu người (trong đó, đồng bào dân tộc thiểu số chiếm khoảng 25,7%).

Giai đoạn 2019 - 2023 là giai đoạn có ý nghĩa quan trọng, trọng tâm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI; trong bối cảnh tình hình thế giới, trong nước và trên địa bàn tỉnh có những thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen. Cùng với những thành tựu đạt được về phát triển kinh tế - xã hội, sự ổn định về tình hình an ninh, chính trị ở địa phương, công tác quản lý xã hội của các cấp, các ngành cũng còn một số hạn chế, nhất là trong quản lý Nhà nước về các lĩnh vực đất đai, rừng, khoáng sản, việc thực hiện các thủ tục hành chính và trong hoạt động tư pháp, thi hành án dân sự,... làm phát sinh khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân.

Xác định công tác tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy. Trong những năm qua, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Quy định số 11-QĐi/TW, qua đó góp phần nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng nhất là người đứng đầu về các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác này, từ đó tạo chuyển biến tích cực trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện.

2. Đánh giá khái quát việc tổ chức sơ kết, xây dựng báo cáo của địa phương

Đề công tác sơ kết được thực hiện đồng bộ, hiệu quả, Ban Thường vụ Tỉnh ủy

giao Ban Nội chính Tỉnh ủy chỉ đạo, yêu cầu Ban Thường vụ thành ủy, huyện ủy tiến hành sơ kết, đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai, thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW để đề ra phương hướng, giải pháp thực hiện tốt trong thời gian tới. Theo đó, Ban Thường vụ thành ủy, huyện ủy đã tiến hành sơ kết và gửi báo cáo đầy đủ, đúng thời gian yêu cầu.

II. KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG CỦA QUY ĐỊNH SỐ 11-QĐ/TW

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện

1.1. Kết quả phổ biến, quán triệt Quy định số 11-QĐ/TW

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt để quán triệt và triển khai thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW đến các đồng chí Tỉnh ủy viên, Bí thư các thành ủy, huyện ủy, đảng ủy, lãnh đạo các ban thuộc Tỉnh ủy và thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh với 106 cán bộ, đảng viên tham gia. Đồng thời, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức quán triệt Quy định số 11-QĐ/TW đến các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc. Các cấp ủy trên địa bàn tỉnh đã tổ chức được 1.213 cuộc hội nghị, lớp tập huấn với trên 87.357 cán bộ, đảng viên tham gia học tập, quán triệt Quy định số 11-QĐ/TW và phát hành 33.995 tài liệu, ấn phẩm.

Thông qua việc phổ biến, quán triệt, lãnh đạo các cấp ủy và hầu hết cán bộ, đảng viên đã nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; qua đó, từng bước khắc phục những hạn chế, thiếu sót, kịp thời ngăn chặn và xử lý nghiêm các biểu hiện tiêu cực, quan liêu trong cán bộ, đảng viên.

1.2. Công tác ban hành văn bản, chương trình, kế hoạch để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện

Sau khi có Quy định số 11-QĐ/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Công văn số 3343-CV/TU, ngày 27/02/2019 giao Ban Nội chính Tỉnh ủy tham mưu, xây dựng nội quy, quy chế tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân của Tỉnh ủy và thực hiện nhiệm vụ theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện tại địa phương. Đồng thời, chỉ đạo thành ủy, huyện ủy căn cứ văn bản của Trung ương, của Tỉnh ủy và tình hình cụ thể của từng địa phương để xây dựng văn bản triển khai Quy định số 11-QĐ/TW đến các tổ chức đảng trực thuộc.

2. Kết quả thực hiện các nội dung cụ thể của Quy định số 11-QĐ/TW

2.1. Kết quả thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại, xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong dân

2.1.1. Việc ban hành và tổ chức thực hiện nội quy, quy chế tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 1659-QĐ/TU về Quy chế tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy; giao Ban Nội chính Tỉnh ủy thực hiện nhiệm vụ theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện Quy định 11-QĐ/TW. Theo đó,

đồng chí Bí thư Tỉnh ủy trực tiếp tiếp công dân định kỳ vào ngày 05 hàng tháng tại Trụ sở Tiếp công dân của tỉnh; tại buổi tiếp, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan liên quan xem xét, giải quyết các khiếu nại, kiến nghị của công dân theo đúng quy định của pháp luật, góp phần hạn chế khiếu nại kéo dài, vượt cấp. Qua mỗi đợt tiếp công dân định kỳ đều ban hành Thông báo kết quả tiếp công dân.

Ban Thường vụ thành ủy, huyện ủy đều ban hành Quy chế tiếp công dân của đồng chí Bí thư thành ủy, huyện ủy. Các cấp ủy, tổ chức đảng đã thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong công tác tiếp công dân, đối thoại, xử lý, giải quyết những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân. Các kiến nghị, phản ánh của công dân cơ bản được xử lý kịp thời; một số vụ việc phức tạp, kéo dài được giải quyết dứt điểm, tạo được sự đồng thuận của nhân dân, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2.1.2. Việc lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc người đứng đầu cấp ủy, tổ chức, cơ quan Nhà nước, người có thẩm quyền chấp hành quy định về công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân

Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trực tiếp là đồng chí Bí thư Tỉnh ủy thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc kiểm tra, giám sát, đôn đốc các cấp ủy đảng, thủ trưởng các cơ quan, ban ngành trong việc chấp hành quy định về công tác tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW được tiến hành lồng ghép cùng với việc kiểm tra, giám sát trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu cấp ủy, việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên gắn với thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Trong kỳ báo cáo, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tiến hành 07 cuộc kiểm tra chuyên đề đối với 07 Ban Thường vụ thành ủy, huyện ủy¹ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo vệ người tố cáo gắn với công tác chỉ đạo tiếp nhận giải quyết tin báo, tố giác tội phạm. Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh đã tiến hành giám sát đối với 09 Ban Thường vụ thành ủy, huyện ủy² trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, trong đó có nội dung thực hiện công tác tiếp công dân của Bí thư và lãnh đạo, chỉ đạo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Qua kiểm tra, giám sát, Ban Thường vụ các thành ủy, huyện ủy cơ bản thực hiện đúng Quy định số 11-QĐi/TW và Quy chế tiếp công dân của người đứng đầu cấp ủy. Công tác tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân của người đứng đầu cấp ủy đã từng bước đi vào nề nếp, việc lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc và giải quyết các phản ánh, kiến nghị của cán bộ, đảng viên và nhân dân được chú trọng; qua đó, đã hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, vượt cấp.

¹ Đà Lạt, Bảo Lộc, Di Linh, Đức Trọng, Lâm Hà, Đơn Dương, Đam Rông.

² Đà Lạt, Đức Trọng, Di Linh, Bảo Lộc, Bảo Lâm, Lạc Dương, Đạ Huoai, Đạ Tẻh, Cát Tiên.

Hàng năm, Ban Thường vụ thành ủy, huyện ủy đều xây dựng và tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát các lĩnh vực kinh tế - xã hội, xây dựng đảng, xây dựng hệ thống chính trị,... lồng ghép nội dung tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các cấp ủy trực thuộc.

2.1.3. Việc phân công nhiệm vụ cho các cơ quan liên quan trong công tác tham mưu cho người đứng đầu cấp ủy thực hiện tiếp công dân, đối thoại, xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân; bố trí địa điểm, điều kiện vật chất, kỹ thuật cho người dân đến phản ánh, kiến nghị

Theo Quy chế tiếp dân của Bí thư Tỉnh ủy, thành phần tham dự tiếp công dân định kỳ hàng tháng gồm đại diện lãnh đạo các cơ quan: Ban Nội chính Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án Dân sự tỉnh; trường hợp cần thiết thì mời thêm lãnh đạo các đơn vị có liên quan.

Việc tiếp công dân thường xuyên tại trụ sở Tỉnh ủy giao cho Ban Nội chính Tỉnh ủy thực hiện công khai, dân chủ, kịp thời. Việc tham mưu xử lý đơn và phục vụ Thường trực Tỉnh ủy tiếp công dân định kỳ giao Ban Nội chính Tỉnh ủy phối hợp Văn phòng Tỉnh ủy thực hiện.

Việc bố trí địa điểm, chuẩn bị các điều kiện phục vụ Bí thư Tỉnh ủy tiếp dân được giao cho Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp Văn phòng UBND tỉnh thực hiện. Từ tháng 9/2018 đến tháng 12/2023, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tiếp dân định kỳ tại trụ sở Tiếp công dân của tỉnh; trụ sở được bố trí đảm bảo đúng quy định, thuận tiện cho người dân. Tuy nhiên, do trụ sở xuống cấp, cần nâng cấp, xây mới nên từ tháng 1/2024 đến nay, việc tiếp công dân hàng tháng được bố trí ở trụ sở tạm, chưa đảm bảo đầy đủ về cơ sở vật chất, kỹ thuật cho việc tiếp công dân.

Việc tiếp công dân của các đồng chí Bí thư thành ủy, huyện ủy và bí thư cấp ủy cấp xã, phường, thị trấn thực hiện đảm bảo quy định.

2.1.4. Việc chỉ đạo hoặc phối hợp với các cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền bảo đảm trật tự, an toàn cho việc tiếp dân; bảo vệ người phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo

Công tác đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn cho việc tiếp công dân tại trụ sở Tiếp công dân giao cho Công an tỉnh chỉ đạo thực hiện, không để bị động, bất ngờ, không để xảy ra tình trạng lộ lọt tài liệu, thông tin cá nhân của người tố cáo, cũng như tránh việc trả thù, trù dập người kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo; một số trường hợp có hành vi kích động, gây rối an ninh, trật tự được xử lý kịp thời.

2.1.5. Việc thông báo thời gian, địa điểm tiếp dân của người đứng đầu cấp ủy

Ngày 10/8/2018, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Thông báo số 690-TB/TU về lịch tiếp công dân định kỳ của Thường trực Tỉnh ủy tại Trụ sở tiếp Công dân của tỉnh. Việc tiếp công dân định kỳ hàng tháng của người đứng đầu cấp ủy được đưa vào chương trình công tác hàng tháng của cấp ủy. Lịch tiếp công dân của Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư các thành ủy, huyện ủy được niêm yết công khai tại trụ sở và trên các phương tiện thông tin đại chúng như Báo Lâm Đồng, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, trạm truyền thanh cơ sở và Cổng thông tin điện tử của tỉnh, huyện.

2.1.6. Việc định kỳ hoặc đột xuất làm việc với bí thư cấp ủy cấp dưới trực tiếp và thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cùng cấp có liên quan về công tác tiếp dân, đối thoại, xử lý, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của dân

Định kỳ 06 tháng hoặc đột xuất, Thường trực Tỉnh ủy tổ chức làm việc với Ban Thường vụ cấp huyện về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, trong đó có lồng ghép nội dung tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của Thường trực cấp ủy, lãnh đạo UBND cấp huyện; qua đó, kịp thời chỉ đạo chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của lãnh đạo địa phương. Từ đó, tùy vào tình hình thực tế để ban hành văn bản chỉ đạo, chấn chỉnh chung trong toàn tỉnh.

Hàng năm, Thường trực thành ủy, huyện ủy làm việc với UBND cùng cấp và các phòng ban, đơn vị, Bí thư Đảng ủy các xã, phường, thị trấn về công tác tiếp công dân và xử lý phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn để nghe báo cáo; qua đó, chỉ đạo kịp thời các vấn đề còn tồn tại, khó khăn trong công tác này. Ngoài ra, Thường trực các thành ủy, huyện ủy chỉ đạo thông qua các cuộc kiểm tra, giám sát chuyên đề về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư và các cuộc kiểm tra, giám sát toàn diện đối với Đảng ủy các xã, phường, thị trấn.

2.1.7. Việc thực hiện chế độ báo cáo của người đứng đầu cấp ủy về tình hình, kết quả tiếp công dân, đối thoại, xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân theo Quy định số 11-QĐ/TW

Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cấp ủy đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo Quy định số 11-QĐ/TW và Công văn số 511-CV/BNCTW, ngày 02/7/2021 của Ban Nội chính Trung ương về việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về Chỉ thị số 35-CT/TW, Chỉ thị số 27-CT/TW và Quy định số 11-QĐi/TW của Bộ Chính trị.

2.1.8. Kết quả trực tiếp tiếp dân, đối thoại với dân (định kỳ và đột xuất)

- Trong kỳ báo cáo, số cuộc tiếp công dân định kỳ của Bí thư các cấp như sau:

+ Bí thư Tỉnh ủy: 55 kỳ/566 lượt công dân được tiếp (trong đó có 09 đoàn đông người³; 07 vụ việc phức tạp, kéo dài, không có vụ việc phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên).

+ Bí thư các thành ủy, huyện ủy: 1.565 kỳ/2.378 lượt công dân được tiếp (trong đó có 32 đoàn đông người; 20 vụ việc phức tạp, kéo dài, 08 vụ việc phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên).

+ Bí thư các xã, phường, thị trấn: 12.212 kỳ/6.129 lượt công dân được tiếp (trong đó có 13 đoàn đông người; 02 vụ việc phức tạp, kéo dài, 01 vụ việc phản ánh,

³ Một số hộ dân Lô 90 huyện Đức Trọng, một số hộ dân Dinh 3 - Đà Lạt, một số hộ dân Khu dân cư số 6, Trại Mát - Đà Lạt, ông Hồ Văn Tân (đại diện 13 hộ dân phường 7, Đà Lạt), một số hộ dân Nông trường 78 - Đức Trọng, một số hộ dân nhận khoán Công ty Chè Ngọc Bảo, một số hộ dân Nông trường 22/12 - Di Linh, ông Phan Quốc Dũng (đại diện một hộ dân phường 7, Đà Lạt), ông Trần Minh Tuấn (đại diện 06 hộ dân phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc).

kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên).

- Số cuộc tiếp công dân đột xuất của người đứng đầu cấp ủy các cấp: 748 kỳ/574 công dân.

- Do thực hiện việc giãn cách xã hội để phòng, chống dịch Covid-19 nên có một số tháng trong năm 2021, 2022 các cấp ủy không tổ chức tiếp công dân.

- Nội dung khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài chủ yếu liên quan đến việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, công tác xử lý, giải quyết đơn của một số cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.

2.2. Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người đứng đầu cấp ủy

- Tổng số phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của Thường trực Tỉnh ủy đã tiếp nhận, xử lý trong kỳ báo cáo: 6.246 đơn (*trong đó: Khiếu nại: 1.766 đơn, tố cáo: 1.616 đơn, kiến nghị, phản ánh: 2.864 đơn*).

+ Số phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền xử lý: 02 đơn (*01 đơn tố cáo⁴, 01 đơn khiếu nại⁵*).

Kết quả xử lý: Giao Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu giải quyết 01 đơn tố cáo và giao Ban Nội chính Tỉnh ủy tham mưu giải quyết 01 đơn khiếu nại (*trong đó: 01 trường hợp ban hành quyết định kỷ luật, 01 trường hợp ban hành quyết định giải quyết khiếu nại*).

+ Số phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo không thuộc thẩm quyền xử lý, chỉ đạo xử lý: 6.242 đơn.

Đã xử lý: 6.242 đơn (*Trong đó, có ý kiến chỉ đạo xử lý: 59 đơn, chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết 2.721 đơn, hướng dẫn, trả lời 492 đơn, lưu theo quy định 2.970 đơn*).

- Tổng số phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của cấp ủy các cấp đã tiếp nhận, xử lý: 2.274 đơn.

+ Số phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền xử lý, chỉ đạo xử lý: 212 đơn. Đến nay các đơn đã được các cấp ủy giải quyết đúng thời hạn.

+ Số phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo không thuộc thẩm quyền xử lý, chỉ đạo xử lý: 2.062 đơn. Sau khi chuyển đơn, các cấp tiếp tục theo dõi, đôn đốc việc giải quyết. Các cơ quan sau khi giải quyết đều báo cáo lại kết quả giải quyết.

- Các nội dung phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân đã được Bí thư Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo xử lý, giải quyết kịp thời.

Đối với các cấp ủy cấp dưới, cơ bản đảm bảo thời hạn xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của cấp ủy theo quy định tại Điều 6 Quy định số 11-QĐi/TW của Bộ Chính trị.

⁴ Bà Trần Thị Phương Lan

⁵ Bà Nguyễn Thị Hương

2.3. Kết quả xử lý trách nhiệm trong công tác tiếp dân

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy đảng tổ chức triển khai thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW, người đứng đầu cấp ủy tổ chức tiếp công dân theo quy định; các nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân được chỉ đạo giải quyết. Đến nay, không có người đứng đầu cấp ủy vi phạm quy định về tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân đến mức phải xử lý trách nhiệm.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

1. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

1.1. Tồn tại, hạn chế trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW

- Công tác tuyên truyền, phổ biến để nâng cao nhận thức và trách nhiệm thực hiện pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa thường xuyên. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy chưa thực sự quyết liệt, hiệu quả nên số lượng đơn thư phát sinh hàng năm nhiều, một số vụ việc phức tạp, kéo dài chưa được giải quyết dứt điểm⁶,...

- Một số cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương chưa quan tâm chỉ đạo đúng mức đến công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Chất lượng giải quyết khiếu nại, tố cáo lần đầu chưa cao; một số vụ đã giải quyết lần 2 hoặc bản án tuyên phải hủy toàn bộ, hoặc một phần. Một số cấp ủy, địa phương chưa chú trọng đối thoại để giải quyết dứt điểm vụ việc; còn có biểu hiện né tránh, sợ trách nhiệm, gây tồn đọng, kéo dài, bức xúc trong một bộ phận nhân dân, doanh nghiệp; vẫn còn trường hợp người đứng đầu cấp ủy ủy quyền cho cấp phó tiếp công dân tại một số buổi tiếp công dân định kỳ⁷.

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW nói riêng và trong việc chấp hành quy định về công tác tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân nói chung ở một số cấp ủy chưa được quan tâm đúng mức.

1.2. Vướng mắc, bất cập trong Quy định số 11-QĐi/TW: Không có.

1.3. Khó khăn, vướng mắc khác: Không có.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

Việc nhận thức về pháp luật của một số người dân còn chưa đầy đủ, còn tâm lý, thói quen đến gặp trực tiếp các lãnh đạo; không tuân theo lịch tiếp công dân đã được quy định, nhất là ở cấp cơ sở. Một số người dân mặc dù đã được các cấp có thẩm quyền giải quyết nhưng cố tình lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để đòi hỏi nhằm gây sức ép với cơ quan Nhà nước.

⁶ Đà Lạt, Bảo Lộc, Đức Trọng.

⁷ Đà Lạt, Bảo Lộc, Lâm Hà, Đức Trọng.

Một số vụ việc có tính chất phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, cần nhiều thời gian để xác minh; do đó, ảnh hưởng đến thời hạn giải quyết. Kết quả giải quyết một số vụ việc khiếu nại, tố cáo chưa bảo đảm tính khả thi, dẫn đến việc triển khai thực hiện trên thực tế còn chậm.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

Nhận thức của người đứng đầu cấp ủy về công tác tiếp dân, đối thoại, xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của một số cấp ủy chưa được quan tâm đúng mức, còn chủ quan cho rằng vụ việc đã được các cấp, các ngành giải quyết hết thẩm quyền nên không đối thoại để xem xét các yếu tố phát sinh đơn, gây tâm lý bức xúc cho người dân.

Một số công chức còn hạn chế về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; chưa nghiên cứu đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình xác minh, tham mưu giải quyết, dẫn đến việc triển khai thực hiện có mặt còn hạn chế.

3. Kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW

Người đứng đầu cấp ủy phải thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tiếp công dân; kịp thời giải đáp những thắc mắc, kiến nghị và giải quyết dứt điểm các khiếu nại của công dân đúng theo quy định của pháp luật, không để người dân bức xúc dẫn đến khiếu kiện kéo dài, đông người vượt cấp.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

Thực hiện tốt công tác hòa giải cơ sở, tập trung chỉ đạo, giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền, không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; quá trình giải quyết phải đảm bảo đúng trình tự, thủ tục của pháp luật.

Quan tâm, chú trọng làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là cán bộ cơ sở.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm, có hiệu quả chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là Quy định số 11-QĐi/TW và Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2024 của Bộ Chính trị. Xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân; qua đó củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng, chính quyền; tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

2. Nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thực hiện nghiêm chế độ tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân; tăng cường đối thoại, lắng nghe ý kiến phản ánh của công dân, gắn việc tiếp công dân với xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân ngay tại cơ sở; khắc phục tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài, vượt cấp gây bức xúc, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh “điểm nóng” về an ninh, trật tự. Lấy hiệu quả công tác tiếp

công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo làm tiêu chí đánh giá năng lực, kết quả công tác của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế của người đứng đầu cấp ủy trong việc chấp hành các quy định về tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân.

4. Tăng cường trách nhiệm, công tác phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn liên quan trong việc tham mưu, phục vụ người đứng đầu cấp ủy trong công tác tiếp công dân, đối thoại, xử lý những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân; thực hiện đồng bộ các biện pháp, giải pháp để giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp, kéo dài, đông người; các vụ việc mới phát sinh, không để khiếu kiện vượt cấp, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

5. Tạo điều kiện để cán bộ, công chức phục vụ người đứng đầu cấp ủy tiếp công dân tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng (*Báo cáo*),
- Ban Nội chính Trung ương (*Báo cáo*),
- Văn phòng Trung ương Đảng (*Báo cáo*),
- Vụ địa phương III - BNCTW,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh, lãnh đạo UBND tỉnh,
- Các ban của Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, NC.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Trần Đình Văn

PHỤ LỤC 1

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc phổ biến, quán triệt thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW
(Kèm theo Báo cáo số 582-BC/TU, ngày 06/6/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Quy định			Số lượng văn bản ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, thực hiện
<i>Số cuộc hội nghị, lớp tập huấn...</i>	<i>Số lượng cán bộ, đảng viên tham gia</i>	<i>Số lượng tài liệu, ấn phẩm được phát hành</i>	
01	106	106	06

PHỤ LỤC 2

Kết quả tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý phản ánh, kiến nghị của người đứng đầu cấp ủy theo Quy định số 11-QĐi/TW

(Kèm theo Báo cáo số 582 -BC/TU, ngày 06/6/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

STT	Nội dung		Cấp xã	Cấp huyện	Cấp tỉnh	Tổng cộng
1	Số cuộc tiếp dân	Định kỳ	12.212	1.565	55	13.832
		Đột xuất	694	54	0	748
2	Số lượt người được tiếp	Định kỳ	6.129	2.378	712	9.219
		Đột xuất	525	49	0	574
3	Số đoàn đông người được tiếp		13	32	9	54
4	Số vụ việc phức tạp, kéo dài đã tiếp		2	20	7	29
5	Số vụ việc từ chối tiếp		0	16	7	23
6	Số vụ việc phản ánh, kiến nghị, KNTC về suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên	Đã xử lý/chỉ đạo xử lý	1	8	0	9
		Chưa xử lý/chỉ đạo xử lý	0	0	0	0
7	Số vụ việc phản ánh, kiến nghị, KNTC thuộc thẩm quyền xử lý, giải quyết	Đã xử lý, giải quyết, không còn phản ánh, kiến nghị, KNTC	1.471	873	0	2.344
		Đã xử lý, giải quyết, còn phản ánh, kiến nghị, KNTC	2	13	0	15
		Đang xử lý, giải quyết	126	87	0	213
8	Số vụ việc phản ánh, kiến nghị, KNTC thuộc thẩm quyền chỉ đạo xử lý, giải quyết	Số vụ việc phản ánh, kiến nghị, KNTC đã chỉ đạo xử lý, giải quyết	1.494	1.155	0	2.649
		Số vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài đã chỉ đạo xử lý, giải quyết	5	22	0	27
		Số vụ việc bị lợi dụng kích động KNTC phức tạp, chây ỳ, không chấp nhận kết quả giải quyết của cấp có thẩm quyền; gây rối, mất an ninh, trật tự địa phương được chỉ đạo, phối hợp xử lý, giải quyết	1	0	0	1
9	Số vụ việc không thuộc thẩm quyền chỉ đạo xử lý, giải quyết	Số vụ việc hướng dẫn người phản ánh, kiến nghị, KNTC đến cơ quan chức năng, người có thẩm quyền	2.155	1.340	566	4.061

PHỤ LỤC 3

Kết quả kiểm tra, giám sát người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân

(Kèm theo Báo cáo số 582-BC/TU, ngày 06/6/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

STT	Nội dung		Số cuộc	Ghi chú
1	Số cuộc kiểm tra, giám sát	Theo chương trình, kế hoạch	16	
		Đột xuất	0	
2	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra		07	
3	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được giám sát		09	
4	Số người đứng đầu cấp ủy vi phạm trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân	Vi phạm đến mức bị xử lý kỷ luật	0	
		Vi phạm nhưng chưa đến mức bị xử lý	0	

PHỤ LỤC 4

Văn bản chỉ đạo thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW

(Kèm theo Báo cáo số 582-BC/TU, ngày 06/6/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

STT	Cơ quan ban hành	Số, ngày ban hành văn bản	Khái quát nội dung văn bản	Ghi chú
1	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Công văn số 2751-CV/TU, ngày 10/8/2018	v/v tiếp công dân, xử lý đơn, thư gửi Thường trực Tỉnh ủy	
2	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Công văn số 3343-CV/TU, ngày 27/02/2019	v/v sao gửi Quy định số 11- QĐ/TW	
3	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Quyết định số 1659- QĐ/TU, ngày 17/7/2019	về ban hành Quy chế tiếp dân	
4	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Công văn số 1195-CV/TU, ngày 17/01/2022	tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo	
5	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Công văn số 1822-CV/TU, ngày 14/9/2022	tăng cường công tác đảm bảo an ninh, trật tự, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo	
6	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Công văn số 2616-CV/TU, ngày 26/5/2023	v/v tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 35- CT/TW, Chỉ thị số 27-CT/TW, Quy định số 11-QĐ/TW của Bộ Chính trị.	